

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2019/TLST-DSLH ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh ngày 12 tháng 06 năm 1982

HKTT: Thôn NN, thị trấn YP, huyện BM, tỉnh HG;

Chỗ ở hiện nay: Tổ 3 thị trấn YP, huyện BM, tỉnh HG.

Bị đơn : Anh Vi Văn T, Sinh ngày 05 tháng 03 năm 1983.

HKTT: Thôn TT, xã HA, huyện BQ, tỉnh HG;

Chỗ ở hiện nay: Tổ 3 thị trấn YP, huyện BM, tỉnh HG.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 07 Điều 26, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th,

Bị đơn: Anh Vi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân : Chị Nguyễn Thị Th và anh Vi Văn T thuận tình ly hôn;

* Việc nuôi con : Chị Nguyễn Thị Th và anh Vi Văn T thống nhất thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Vi Quốc Th, sinh ngày 24/9/2013, anh Vi Văn T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Th mỗi tháng 500.000,đ/tháng (*Năm trăm nghìn đồng chẵn*) kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Chị Th

là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai có quyền cản trở.

*Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Vi Văn T thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Th chịu tiền án phí DSST - LH là 150.000,đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000,đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo quy định của pháp luật được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*), chị Th đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BM, tỉnh HG theo biên lai số 07086 ngày 24 tháng 4 năm 2019. Anh T không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (Đề thi hành);
- VKSND huyện;
- UBND TT YP;
- TAND tỉnh HG;
- Chi cục THA dân sự (Đề thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cù Văn Minh